TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/KDTM-ST
Ngày: 27-9-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Văn.

Bà Nguyễn Thị Hiệp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa****:* Ông Trần Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 11/2022/TLST-KDTM ngày 21 tháng 7 năm 2022, về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn A Environment Technology. Địa chỉ: Ấp 1, xã N, huyện L, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: LIU, MEI - L1, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1982. Địa chỉ: số 30/45, đường Đ, phường K, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh "Vắng mặt".

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn R. Địa chỉ: ấp R1, xã P1, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc Thảo H, sinh năm: 1985. Chức vụ: Giám đốc. Cùng địa chỉ Công ty R "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc D trình bày: Vào ngày 31-3-2021, Công ty TNHH A Environment Technology (gọi tắt

Công ty A) có khởi kiện Công ty TNHH R (gọi tắt Công ty R) tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu.

Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, ngày 01-12-2021, giữa 02 Công ty có ký giấy thỏa thuận. Theo đó, Công ty R đồng ý có nghĩa vụ trả cho Công ty A số tiền nợ còn lại 761.208.017 đồng (trong bao gồm 718.577.797 đồng tiền vốn và 42.630.220 đồng tiền lãi), cùng thời gian trả nợ với các khoản tiền tương ứng, cụ thể: Tháng 12-2021 trả 150.000.000 đồng, các tháng 01, 02 và 3 năm 2022 mỗi tháng trả 150.000.000 đồng, tháng 4-2022 trả số tiền còn lại là 161.208.017 đồng. Cùng ngày 01-12-2021 Công ty A rút đơn khởi kiện và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Sau đó, Công ty R có trả được tổng cộng số tiền 450.000.000 đồng (vào các ngày 30-12-2021: 150.000.000 đồng, 28-01-2022: 150.000.000 đồng, 30-3-2022: 100.000.000 đồng và 28-4-2022: 50.000.000 đồng). Do Công ty R vi phạm thỏa thuận nên vào tháng 6-2022 Công ty A khởi kiện lại Công ty R. Đến ngày 28-7-2022 Công ty R có trả thêm được 50.000.000 đồng, thành tổng số tiền đã trả là 500.000.000 đồng.

Nay Công ty A yêu cầu Công ty R có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 261.208.017 đồng cùng tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01-05-2022 với mức lãi suất 7%/năm cho đến khi Công ty R trả hết nợ.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là chị Nguyễn Ngọc Thảo H trình bày: Chị thống nhất về việc giữa 02 Công ty có ký Giấy thỏa thuận ngày 01-12-2021 với các nội dung như bên nguyên đơn trình bày là đúng. Tuy nhiên, Công ty R đã trả cho Công ty A tổng cộng là 650.000.000 đồng. Trong đó, ngoài số tiền 500.000.000 đồng như bên nguyên đơn trình bày thì còn có thêm số tiền 150.000.000 đồng được trả vào ngày 30-11-2021.

Theo chị, tổng số nợ Công ty R còn nợ Công ty A tại thời điểm 02 bên ký thỏa thuận ngày 01-12-2021 là 768.340.820 đồng. Sau đó Công ty R đã trả được cho Công ty A số tiền 650.000.000 đồng nên số nợ còn lại là 118.340.820 đồng. Nay Công ty R chỉ chấp nhận trả cho Công ty A số tiền này và không đồng ý trả lãi.

Ngoài ra, chị H còn cho rằng do chất lượng sản phẩm không đảm bảo (vì màng nhựa PET bị xuống màu và nổi bọt khí). Sau khi sản xuất và xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, Công ty R bị các đối tác yêu cầu bồi thường thiệt hại, dẫn đến Công ty R bị thiệt hại số tiền 50.000 USD tương đương số tiền 1.170.750.000 đồng. Vì vậy, Công ty R yêu cầu Công ty A có nghĩa vụ bồi thường số tiền này và khấu trừ số này vào số tiền mà Công ty R còn nợ Công ty A.

Sau đó, Tòa án có ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí với yêu cầu phản tố nhưng Công ty R không nộp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 50, 55 và 309 của Luật Thương mại: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A Environment Techhnology. Buộc Công ty TNHH R có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH A Environment Techhnology số tiền 261.208.017 đồng cùng phần lãi suất tương ứng với số tiền chậm thanh toán theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty A, thấy rằng:

[1.1] Các đương sự thống nhất hai bên gút nợ và ký giấy thỏa thuận về tiền nợ ngày 01-12-2021. Theo đó, Công ty R còn nợ lại Công ty A số tiền 761.208.017 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung này để làm căn cứ giải quyết vụ án là phù hợp với điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với tiền đã trả sau khi gút nợ: 2 Công ty trình bày chênh lệch số tiền 150.000.000 đồng. Số này Công ty R cho rằng đã trả vào ngày 30-11-2021. Tức trước ngày 02 bên ký giấy thỏa thuận về số nợ còn lại (ngày 01-12-2021) là không phù hợp. Bởi lẽ, sau khi trả số tiền này, ngày 01-12-2021 hai bên đã tính toán và thống nhất về số nợ, về các khoản tiền đã trả cũng như số nợ còn lại xong. Phía Công ty R không có chứng cứ chứng minh số tiền 150.000.000 đồng này chưa được trừ vào các khoản nợ khi gút nợ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận là phù hợp với Điều 50 của Luật Thương mại. Như vậy, số tiền Công ty R đã trả cho Công ty A sau khi gút nợ (ngày 01-12-2021) là 500.000.000 đồng.

[1.3] Đối với số nợ còn lại: Sau khi xác định số nợ đã trả là 500.000.000 đồng như nhận định, khấu trừ số nợ còn lại, theo yêu cầu của Công ty A là 261.208.017 đồng (761.208.017 đồng trừ 500.000.000 đồng); theo lời trình bày của Công ty R là 268.340.820 đồng (768.340.820 đồng trừ 500.000.000 đồng). Nên Hội đồng xét xử xác định số nợ còn lại là 261.208.017 đồng (do có lợi cho Công ty R) và buộc Công ty R có nghĩa vụ trả cho Công ty A số tiền 261.208.017 đồng là phù hợp với các điều 50 và 55 của Luật Thương mại.

[1.3] Đối phần lãi suất: Công ty R không chấp nhận trả lãi cho Công ty A là không có căn cứ. Bởi lẽ, khi ký giấy thỏa thuận về nợ hai bên đã thống nhất phần lãi suất là 7%/ năm. Mặt khác, việc Công ty R vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty A. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của Công ty A, buộc Công ty R có nghĩa vụ trả lãi cho Công ty A với mức lãi suất 7%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại.

Phần lãi suất được tính như sau: 261.208.017 đồng tính từ ngày 01-05-2022 đến ngày 27-9-2022 là 04 tháng 26 ngày x 7%/năm = 7.415.405 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Hội đồng xét xử buộc Công ty R có nghĩa vụ trả cho Công ty A là 268.623.422 đồng (bao gồm 261.208.017 đồng tiền vốn và 7.415.405 đồng tiền lãi).

[2] Đối với số tiền 1.170.750.000 đồng Công ty San Ruye yêu cầu Công ty A Bồi thường thiệt hại. Do Công ty R không nộp tiền tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Như vậy, toàn bộ đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Công ty R phải chịu 13.431.171 đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 50, 55 và 306 của Luật Thương mại; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn A Environment Technology đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn R.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn R có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn A Environment Technology số tiền 268.623.422 đồng (bao gồm 261.208.017 đồng tiền vốn và 7.415.405 đồng tiền lãi).

Phần lãi suất từ ngày 28-9-2022 Công ty Trách nhiệm hữu hạn R có nghĩa vụ tiếp tục trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn A Environment Technology với mức lãi suất 7%/năm, cho đến khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn R trả hết nợ.

2. Về án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn R phải nộp 13.431.171 đồng. Hoàn trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn A 8.165.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024543 ngày 21-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Vân Quỳnh